



THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI KẾ TOÁN MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THÙY LINH - Đại học Tài chính Quản trị Kinh doanh

Thời gian qua, hàng loạt vụ việc doanh nghiệp sản xuất gây ô nhiễm môi trường đã gióng lên hồi chuông báo động về vấn đề ô nhiễm môi trường trong phát triển kinh tế ở nước ta. Việc đẩy mạnh tái cấu trúc và thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững đặt ra cho Việt Nam nhiều thử thách đối với vấn đề môi trường. Bài viết đánh giá tầm quan trọng của kế toán môi trường trong phát triển kinh tế, thực trạng áp dụng kế toán môi trường tại các doanh nghiệp và đưa ra những đề xuất nhằm hoàn thiện kế toán môi trường tại Việt Nam thời gian tới.

Từ khóa: Kế toán quản trị, môi trường, chi phí, thuế môi trường

Tầm quan trọng của kế toán môi trường trong phát triển kinh tế

Những năm gần đây, vấn đề phát triển bền vững, cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường trở thành xu hướng và mục tiêu chung của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Hiện thực hóa mục tiêu trên, Chính phủ các nước đã đặt ra các yêu cầu về bảo vệ môi trường ngày càng chặt chẽ, buộc các doanh nghiệp (DN) phải thay đổi cách nhìn nhận về vấn đề môi trường khi tiến hành các hoạt động đầu tư hoặc sản xuất kinh doanh. Chính sách này đòi hỏi các DN: thể hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường như phải hạn chế chất thải, làm sạch chất thải hoặc phải bồi thường thiệt hại khi gây ra sự cố về môi trường...

Trong bối cảnh đó, kế toán môi trường ra đời nhằm hỗ trợ các DN thực hiện nghĩa vụ với môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh. Như vậy, ngoài sản xuất các sản phẩm để thỏa mãn nhu cầu thị trường, các DN còn phải tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường và đảm bảo quá trình xử lý các đầu ra khác theo đúng quy định. Theo đó, các DN cần có sự tiếp cận mới về phương pháp kế toán, qua đó xác định rõ chi phí môi trường trong quản lý và sản xuất, đánh giá được đầy đủ các chi phí môi trường nhằm cân đối thu chi nội bộ và phân bổ vào từng sản phẩm.

Mặc dù, chưa có một định nghĩa thống nhất về kế toán môi trường nhưng theo Liên đoàn Kế toán quốc tế: Kế toán môi trường là một thuật ngữ có nghĩa rộng mang nhiều hàm ý như việc đánh giá

và công bố thông tin môi trường kết hợp thông tin tài chính trong kế toán và báo cáo tài chính; Đánh giá và sử dụng thông tin liên quan môi trường dưới hình thức đơn vị tiền tệ và đơn vị vật chất trong kế toán môi trường; Việc ước tính chi phí và tác động môi trường bên ngoài DN, thường liên quan kế toán chi phí đầy đủ; Kế toán nguồn lực và dòng luân chuyển của các tài nguyên thiên nhiên dưới dạng đơn vị tiền tệ và đơn vị vật chất (kế toán tài nguyên thiên nhiên)...

Về cơ bản, kế toán môi trường tìm kiếm và cung cấp các thông tin quan trọng, cần thiết về chi phí và doanh thu có liên quan đến môi trường; Hướng dẫn các DN, các chủ dự án trong các quyết định kinh tế; Khuyến khích họ nỗ lực trong việc sử dụng tài nguyên, kể cả tài nguyên thiên nhiên do con người tạo ra một cách có hiệu quả và hạn chế tối đa sự hủy hoại môi trường, hạn chế rác thải và sự ô nhiễm, thay đổi các hành vi đối xử với môi trường sống. Kế toán môi trường tập trung vào việc hạch toán những vấn đề có liên quan đến môi trường mà cụ thể là hạch toán dòng vật liệu, hạch toán chi phí, thu nhập liên quan đến môi trường, phân tích chu kỳ sống sản phẩm, đánh giá trách nhiệm trong việc quản lý môi trường, đánh giá hiệu quả của việc quản lý và bảo vệ môi trường... nhằm cung cấp thông tin chủ yếu cho các nhà quản trị trong nội bộ DN.

Như vậy, kế toán môi trường không chỉ thông qua vai trò có tính truyền thống là ghi chép và báo cáo các thông tin tài chính, mà còn phải thể hiện được vai trò của kế toán như là một công cụ trợ giúp hữu hiệu cho các nhà quản lý trong quản trị

các vấn đề môi trường trong phạm vi từng đơn vị kinh tế. Việc áp dụng những biện pháp bảo vệ môi trường và kế toán môi trường sẽ làm tăng chi phí nhưng lại giúp DN thu được một số lợi ích như: thu nhập tăng từ tiết kiệm nước, năng lượng, nguyên liệu sử dụng, giảm chất thải, giảm chi phí xử lý chất thải. Nói cách khác, việc áp dụng những biện pháp bảo vệ môi trường và áp dụng kế toán môi trường sẽ dẫn đến tiết kiệm chi phí nguyên liệu, năng lượng, nước, tiết kiệm chi phí xử lý chất thải, giúp cho các DN đưa ra quyết định thay đổi về kỹ thuật, về hệ thống tổ chức quản lý, về chiến lược sản phẩm theo hướng sản phẩm xanh, về sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường... Từ đó, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh gắn với hiệu quả của bảo vệ môi trường.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, kế toán môi trường thường được áp dụng tại các doanh nghiệp có quy mô lớn có nguồn tài chính dồi dào và chính sách hoạt động nghiêm ngặt. Do vậy, đối với các doanh nghiệp Việt Nam, trong giai đoạn đầu, nên thử nghiệm công tác kế toán môi trường tại một dây chuyền hoặc một bộ phận trước khi tiến hành áp dụng đại trà.

Tình hình triển khai kế toán môi trường tại các doanh nghiệp Việt Nam

Trước bối cảnh hội nhập và phát triển kinh tế quốc tế sâu rộng, vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển bền vững cũng đã được Việt Nam quan tâm và chú trọng triển khai. Cụ thể, Quốc hội đã ban hành Luật Môi trường lần đầu vào năm 1993 và Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi vào năm 2005. Tiếp đó, ngày 15/11/2010, Luật Thuế bảo vệ môi trường (Luật số 57/2010/QH12) đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XII. Trên cơ sở đó, ngày 08/08/2011, Chính phủ ban hành Nghị định 67/2011/NĐ-CP quy định về đối tượng chịu thuế, căn cứ tính thuế, khai thuế, tính thuế, nộp thuế và hoàn thuế bảo vệ môi trường; Bộ Tài chính ban hành Thông tư 152/2011/TT-BTC (ngày 11/11/2011) hướng dẫn thi hành Nghị định 67/2011/NĐ-CP. Ngày 28/09/2012, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 159/2012/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 152/2011/TT-BTC; Thông tư 156/2013/TT-BTC (ngày 6/11/2013) hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

Theo nhiều chuyên gia, mục tiêu kỳ vọng đạt được của quy định về thuế môi trường là tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Nghĩa là, lấy từ người gây ô nhiễm và thiệt hại cho môi trường để bù đắp cho các chi phí xã hội như: Gây quỹ tài trợ cho các hoạt động để xử lý hoặc đền bù ô nhiễm; Thúc đẩy thay đổi mặt hàng, cách sản xuất, khuyến khích các hoạt động bảo vệ môi trường. Thuế môi trường được tính dựa trên các nguyên tắc hướng vào mục tiêu phát triển bền vững và chính sách kinh tế của Nhà nước, dựa vào kế hoạch môi trường cụ thể của mỗi quốc gia. Mức thuế và biểu thuế phải căn cứ vào các tiêu chuẩn môi trường của quốc gia và các thông lệ quốc tế.

Dù cơ quan quản lý đã quan tâm đến việc bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế, song theo các chuyên gia kế toán, Việt Nam hiện chưa ban hành chế độ kế toán có liên quan đến việc tổ chức kế toán môi trường trong DN. Chế độ hiện hành chưa có các văn bản hướng dẫn DN trong việc bóc tách và theo dõi chi phí sản xuất kinh doanh, chưa có các tài khoản cần thiết để hạch toán các khoản chi phí môi trường cũng như doanh thu hay thu nhập trong trường hợp DN có hệ thống xử lý chất thải bán quyền thải ra môi trường cho các DN cùng ngành (nếu có).

Các khoản chi phí và thu nhập này cũng chưa thể hiện trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chưa giải trình cụ thể trên thuyết minh báo cáo tài chính, nên việc đánh giá hiệu quả kinh doanh của DN là chưa đầy đủ, chưa chính xác. Ngoài ra, rất nhiều chi phí liên quan đến môi trường đang phản ánh chung trong các tài khoản chi phí quản lý, khiến các nhà quản lý kinh tế khó phát hiện quy mô và tính chất của chi phí môi trường nói chung và từng khoản chi phí môi trường nói riêng.

Ngay cả trên các tài khoản kế toán cũng chưa ghi nhận các chi phí đáng kể liên quan đến môi trường như: Chi phí sửa chữa, đền bù, chi phí khắc phục sự cố và chi phí dọn dẹp, xử lý trong các vụ tai nạn, hủy hoại môi trường sinh thái, môi trường sống. Điều này dẫn đến thực trạng rất đáng báo động ở Việt Nam là DN “thoải mái” gây ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh, bởi thực tế vẫn chưa có cơ sở cụ thể để xác định rõ trách nhiệm của DN đối với môi trường và đời sống của người dân xung quanh.

Thực tế cũng cho thấy, việc áp dụng kế toán môi trường ở Việt Nam hiện đang gặp phải không ít khó khăn. Về phía quản lý nhà nước, Việt Nam



chưa có được các công cụ hữu hiệu trong quản lý môi trường như: Thuế tài nguyên, phí ô nhiễm; Các văn bản pháp lý và các tiêu chuẩn về môi trường trong hoạt động của DN còn thiếu và chưa đồng bộ; Các quy định về việc DN, tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm buộc phải chi trả theo nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả chi phí nhưng việc triển khai thực hiện không mấy dễ dàng; Chế tài xử phạt tuy đã được ban hành, song vẫn “nhẹ tay” so với nhiều quốc gia trong khu vực và thế giới.

Công tác đào tạo về kế toán môi trường ở nước ta vẫn còn hạn chế, chưa xây dựng được một đội ngũ kế toán viên chuyên nghiệp về lĩnh vực môi trường. Trong khi đó, Hiệp hội nghề nghiệp về kế toán chưa phối hợp được với các cơ quan, tổ chức về môi trường để xây dựng nên một quy trình, phương pháp riêng đối với kế toán môi trường. Việt Nam hiện cũng chưa xây dựng được một ngân hàng dữ liệu về môi trường quốc gia (tài nguyên nước, khoáng sản, rừng; các công nghệ xử lý chất thải; các bộ tiêu chuẩn môi trường trong từng ngành, lĩnh vực...) làm cơ sở cho quá trình hạch toán...

Về phía DN, chỉ quan tâm đến các lợi nhuận, lợi ích ngắn hạn mà chưa có tầm nhìn vĩ mô trong các hoạt động sản xuất nhằm giữ gìn môi trường để đạt tới sự phát triển bền vững. Nhận thức về trách nhiệm xã hội của DN, tổ chức đối với cộng đồng còn ở trình độ thấp. Nhân tố môi trường hầu như chưa được tính đến trong các phương án sản xuất kinh doanh của các DN...

Yêu cầu đặt ra đối với việc áp dụng kế toán môi trường thời gian tới

Kế toán môi trường tuy đã phổ biến trên thế giới song còn quá mới mẻ với Việt Nam. Để kế toán môi trường phát huy được vai trò trong hoạt động của DN trong thời gian tới, cần chú trọng một số yêu cầu sau:

Về phía Nhà nước

Một là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản luật liên quan đến môi trường và bảo vệ môi trường một cách đồng bộ với sự tham gia và phối hợp chặt chẽ của các cơ quan chức năng, các tổ chức bảo vệ môi trường, các hiệp hội nghề nghiệp. Chính phủ cũng cần phối hợp với hiệp hội nghề nghiệp để ban hành những chuẩn mực về kế toán môi trường, quy định những thông tin môi trường trình bày trong báo cáo cung cấp cho bên ngoài DN, nhằm đảm bảo sự thống nhất quản lý về môi trường.

Hai là, đẩy mạnh việc đưa môn học kế toán môi trường, kế toán quản trị môi trường vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Tại Việt Nam hiện nay, xét về khía cạnh giáo dục và đào tạo, kế toán môi trường được đưa vào giảng dạy một cách sơ sài trong chương trình của ngành Quản lý môi trường. Kế toán môi trường cần được xem xét đưa vào chương trình đào tạo tại các trường kinh tế, đặc biệt là chuyên ngành Kế toán - kiểm toán ở các bậc đại học, cao học, từ đó giúp chúng ta xây dựng được một đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường, mang đến sự phát triển bền vững cho DN Việt Nam.

Về phía doanh nghiệp

Một là, thay đổi nhận thức và trách nhiệm xã hội của mình đối với vấn đề môi trường. Các nhà quản trị DN cần thường xuyên quan tâm cập nhật và thực hiện kế toán môi trường trong các DN, nhất là đối với các DN sản xuất; Chú trọng đầu tư nguồn lực tài chính và nhân lực cho bộ máy kế toán, trong đó có kế toán môi trường.

Mục tiêu kỳ vọng đạt được của quy định về thuế môi trường là tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Nghĩa là, lấy từ người gây ô nhiễm và thiệt hại cho môi trường để bù đắp cho các chi phí xã hội.

Hai là, có thể lựa chọn vận dụng từ kinh nghiệm kế toán quản trị môi trường từ các nước Mỹ, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc cho phù hợp với điều kiện hoạt động của DN mình. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, kế toán môi trường thường được áp dụng tại các DN có quy mô lớn có nguồn tài chính dồi dào và chính sách hoạt động nghiêm ngặt. Do vậy, đối với các DN Việt Nam, trong giai đoạn đầu, nên được thử nghiệm công tác kế toán môi trường tại một dây chuyền hoặc một bộ phận trước khi tiến hành áp dụng đại trà cho toàn bộ DN.

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội, (2010), Luật Thuế Bảo vệ môi trường (Luật số 57/2010/QH12) ngày 15/11/2010;
2. Chính phủ, (2011), Nghị định 67/2011/NĐ-CP ngày 8/8/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế Bảo vệ môi trường;
3. PGS., TS. Phạm Đức Hiếu, PGS., TS Nguyễn Thị Kim Thái, Kế toán môi trường trong doanh nghiệp, NXB Giáo dục, 2012;
4. Trần Phước Hiền, Định hướng xây dựng kế toán quản lý môi trường ở Việt Nam, Luận Văn thạc sĩ, TP. Hồ Chí Minh, 2014;
5. Nguyễn Chí Quang, 2003, Cơ sở hạch toán môi trường.